**Trường Đại học Sài Gòn Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khoa Công Nghệ Thông Tin *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***

Ngày ……. tháng ………năm 2024

# BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN GIỮA KỲ

*Học phần: Hệ thống thông tin doanh nghiệp Mã HP: 841065*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐIỂM SỐ | ĐIỂM CHỮ | GV CHẤM |
|  |  |  |

Nhóm: 04

Tên đề tài: Phần mềm quản lý cửa hàng tiện lợi

Thành viên nhóm:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | MSSV | Họ tên | Khối lượng công việc (%) | Điểm | Ký tên |
| 1 | 3120410297 | Trần Nguyên Lộc | 30% |  |  |
| 2 | 3120410429 | Võ Đăng Quang | 30% |  |  |
| 3 | 3120410438 | Phạm Minh Quân | 20% |  |  |
| 4 | 3120410471 | Trịnh Hùng Thái | 20% |  |  |

Yêu cầu:

# Nhóm tối đa 5 sinh viên, tìm hiểu và xây dựng HTTT cho một doanh nghiệp thương mại. Thiết kế và cài đặt website hoặc ứng dụng cho việc quản lý doanh nghiệp bao gồm các chức năng chính theo yêu cầu cụ thể bảng bên dưới

**Lưu ý:**

* Điểm được chấm theo thang điểm yêu cầu của đồ án (bảng bên dưới).
* Thành viên có tỷ lệ tham gia vào đồ án cao nhất (được xem như 100%) và có trọn số điểm đồ án.
* Các thành viên còn lại dựa trên tỷ lệ % tính điểm cá nhân.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG YÊU CẦU** | | | |
| **STT** | **Yêu cầu** | **ĐIỂM** | **ĐĐ** |
|  | * **Báo cáo đồ án (in):**   + Bảng kế hoạch làm việc của các SV trong nhóm (15 tuần), tự đánh giá điểm của từng thành viên.  + Có đầy đủ các phần trong yêu cầu của đồ án (giới thiệu, khảo sát, phân tích…)  + Văn bản phải được định dạng và trình bày theo tiêu chuẩn  + Có hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm.  + Ghi rõ nội dung của từng thành viên đã làm   * **File (nộp qua email)**   + Tập tin readme.txt chứa thông tin của nhóm  + Source code  + Báo cáo  + Script SQL   * **Chuẩn bị dữ liệu demo:**   + Chuẩn bị đầy đủ dữ liệu trong các bảng biểu của CSDL  + Đã có tạo ra được các tài khoản để test  + Đã tạo ra được 1 vài giao dịch, côngviệc |  |  |
| **I** | **Phần trình bày báo cáo** |  |  |
| **1.** | **Phần chung:**   1. (5đ) Giới thiệu về DN: Giới thiệu chung về doanh nghiệp, các hoạt động và mô hình, nhân sự của doanh nghiệp. 2. Khảo sát HTTT của doanh nghiệp: (5đ)  * Đưa ra bảng câu hỏi điều tra, khảo sát về HTTT của Doanh nghiệp. Bảng khảo sát phải bám sát về HTTT, có ít nhất 15 câu hỏi. * Lập tổng kết các kết quả và đưa ra kết luận cho HTTT | **Tối đa 10đ** |  |
| **2.** | **Phân tích HTTT của DN:**  - (2đ) Có bài toán mô tả chi tiết và đầy đủ cho các hoạt động của HTTT DN | **Tối đa 10đ** |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | - Vẽ đầy đủ các sơ đồ:  + (2đ) sơ đồ chức năng,  + (2đ) sơ đồ ngữ cảnh,  +(2đ) luồng DL mức đỉnh  +(2đ) luồng DL mức dưới đỉnh |  |  |
| **3.** | **Thiết kế HTTT:** trong hệ thống để xây dựng phần mềm.   1. Thiết kế CSDL (5đ):   + Lược đồ CSDL được thiết kế dựa vào các kho dữ liệu đã phân tích ở trên  + Bảng mô tả các bảng và các thuộc tính của bảng.   1. Thiết kế giao diện:   + (5đ) Đưa ra hình ảnh, giới thiệu chi tiết các chức năng và hoạt động của phần mềm. | **Tối đa 10đ** |  |
| **4. 2** | **Cài đặt và bảo trì HTTT, hướng dẫn sử dụng hệ thống**   * Phương án cài đặt cho hệ thống vừa được thiết kế xây dựng và phương án chuyển đổi từ hệ thống cũ sang hệ thống mới (nếu có). * Tài liệu hướng dẫn sử dụng | **5** |  |
| **5.** | **Tổng kết và hướng phát triển hệ thống:**   * Đưa ra những gì đã làm được, ưu nhược điểm của HTTT vừa được xây dựng * Hướng phát triển cho hệ thống trong tương lai | **5** |  |
| **TỔNG CỘNG I** | | **40đ** |  |
| **II** | **Xây dựng phần mềm/ website** | **60 điểm** |  |
| **1.** | **Cài đặt CSDL**  **+** CSDL được thiết kế với đầy đủ các bảng  + Phải có phương án để sao lưu và phục hồi CSDL trong báo cáo(5đ) | **Tối đa 10đ** |  |
| **2.** | **Giao diện ADMIN:**   * Giao diện của Admin server phải tách biệt với giao diện của quản lý nhân sự, quản lý kho, quản lý bán hàng * Admin có thể xem, tìm kiếm, tìm kiếm nâng cao, và sắp xếp, lọc các sản   phẩm, nhà cung cấp... | **10đ** |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | * Admin quản lý user: (như thế nào??? thêm xóa sửa phân quyền) * Admin có thể tạo và xem các báo cáo theo thời gian |  |  |
| **3.** | **Module quản lý nhân sự:** | **20 điểm** |  |
| **3.1** | **Nhân viên:**   * Xem, sửa thông tin của chính mình. * Được nộp đơn xin nghỉ phép, nghỉ ốm đau thai sản, nghỉ việc. * Xem được cách tính lương, lương mỗi tháng của chính mình. * In được bảng lương theo tháng. * In được bảng lương theo năm | **10 điểm** |  |
| **3.2** | **Người quản lý:**   * Thêm/ xoá nhân sự trong doanh nghiệp. * Thay đổi chức vụ của nhân sự, lưu ý, khi thay đổi chức vụ phải có thời điểm cụ thể và lương sẽ thay đổi theo. * Tính lương cho mỗi nhân sự, theo quy định của doanh nghiệp. * Duyệt nhân sự nghỉ việc, nghỉ phép v.v…   Thống kê theo tháng, năm tình hình nhân sự lương, thưởng nhân sự. | **10 điểm** |  |
| **4.** | **Module quản lý hoạt động thương mại của doanh nghiệp: (bao gồm 2 chức**  **năng chính** | **20 điểm** |  |
| **4.1** | **Quản lý kho:**   * Quản lý thông tin về sản phẩm doanh nghiệp đang kinh doanh, giá cả, chi tiết số lượng tồn của mỗi sản phẩm, giá nhập vào. * Thêm/ xoá/ sửa thông tin sản phẩm. * Lập phiếu nhập sản phẩm vào doanh nghiệp. * Thêm, sửa, xoá, tìm kiếm thông tin nhà cung cấp * In báo cáo thống kê theo tháng, năm về sản phẩm. | **10 điểm** |  |
| **4.2** | **Quản lý kinh doanh:**   * Lập được phiếu xuất sản phẩm cho hoạt động kinh doanh: số lượng bán, giá bán. * Thống kê số lượng sản phẩm đã xuất theo tháng, quý, năm. * Thống kê được lợi nhuận của doanh nghiệp theo tháng, quý, năm. | **10 điểm** |  |
| **TỔNG CỘNG II** | | **60đ** |  |
| **ĐIỂM ĐỒ ÁN = (TCI + TCII)** | | |  |